

# Dự Án Nghiên Cứu Tình Hình Rau Củ Quả Tại Đắk Lắk, Quảng Nam & An Giang



Prepared by



- Presentation  
*January 2006*



Prepared for

**gtz**

## I. Giới Thiệu

5 phút

1. Lý Do Nghiên Cứu 3 tỉnh
2. Mục Tiêu Nghiên Cứu
3. Phương Pháp Nghiên Cứu

## II. Kết Quả Chính

35 phút

1. Đắk Lắk
2. Quảng Nam
3. An Giang

## III. Kết Luận & Kiến Nghị

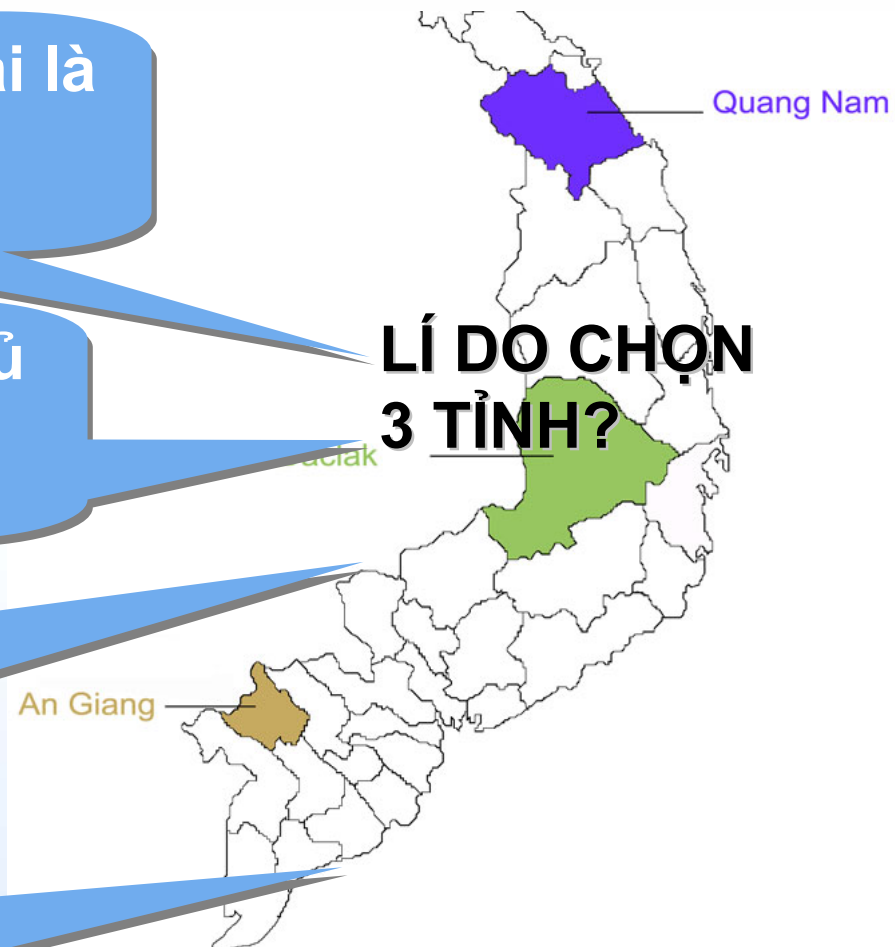
5 phút

➤ Rau củ quả chưa phải là sản phẩm mũi nhọn

➤ Chưa có một loại rau củ quả đặc trưng

➤ Thiếu thông tin/dữ liệu

Ít dự án đầu tư/hỗ trợ





## Nhiệm vụ của Axis

### Phần 1:

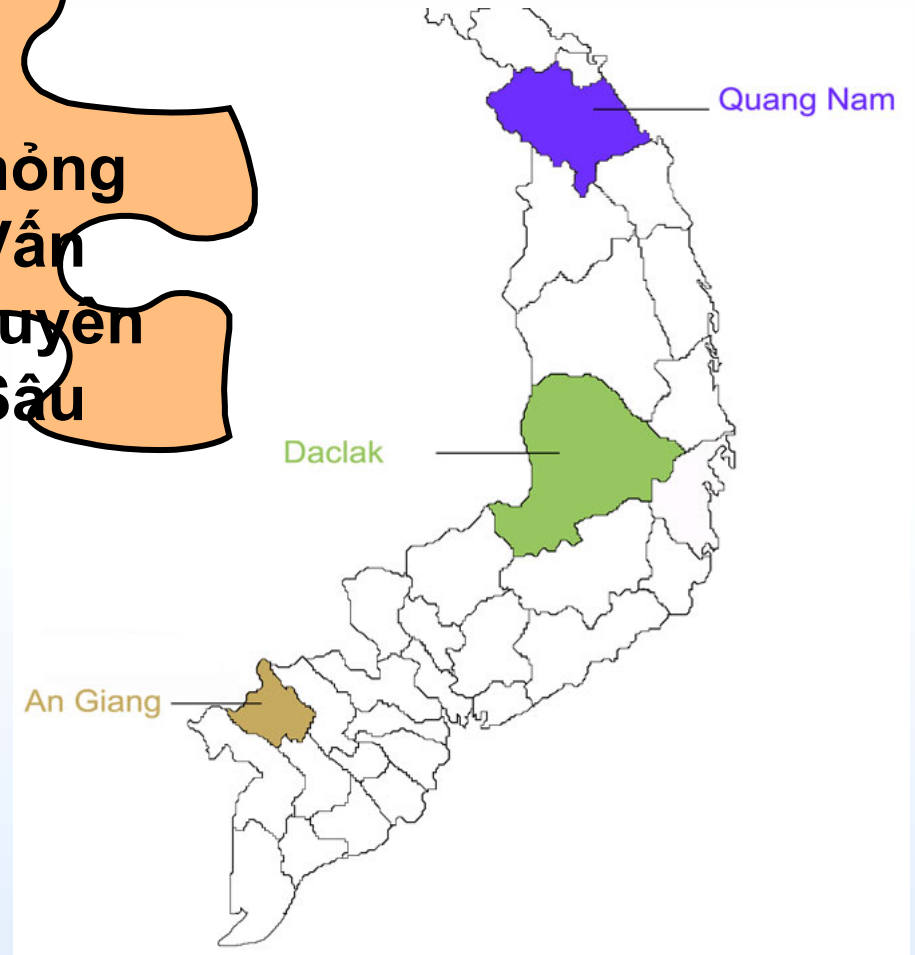
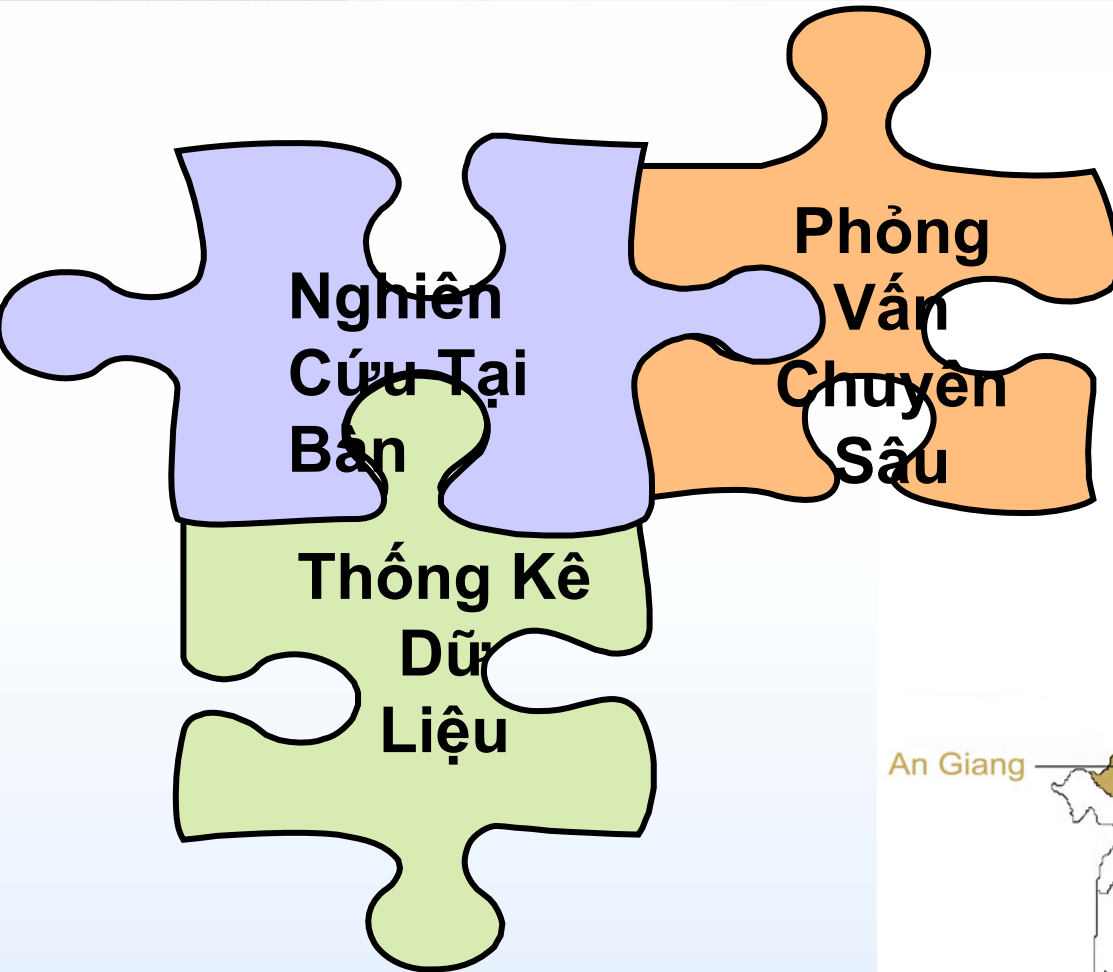
Nghiên cứu tình hình Rau Củ  
Quả tại 3 tỉnh  
Đánh giá và kiến nghị loại rau  
quả tiềm năng

### Phần 2:

Nghiên cứu chuỗi giá trị cho một  
số loại rau quả đặc trưng tại 6  
tỉnh phía Nam

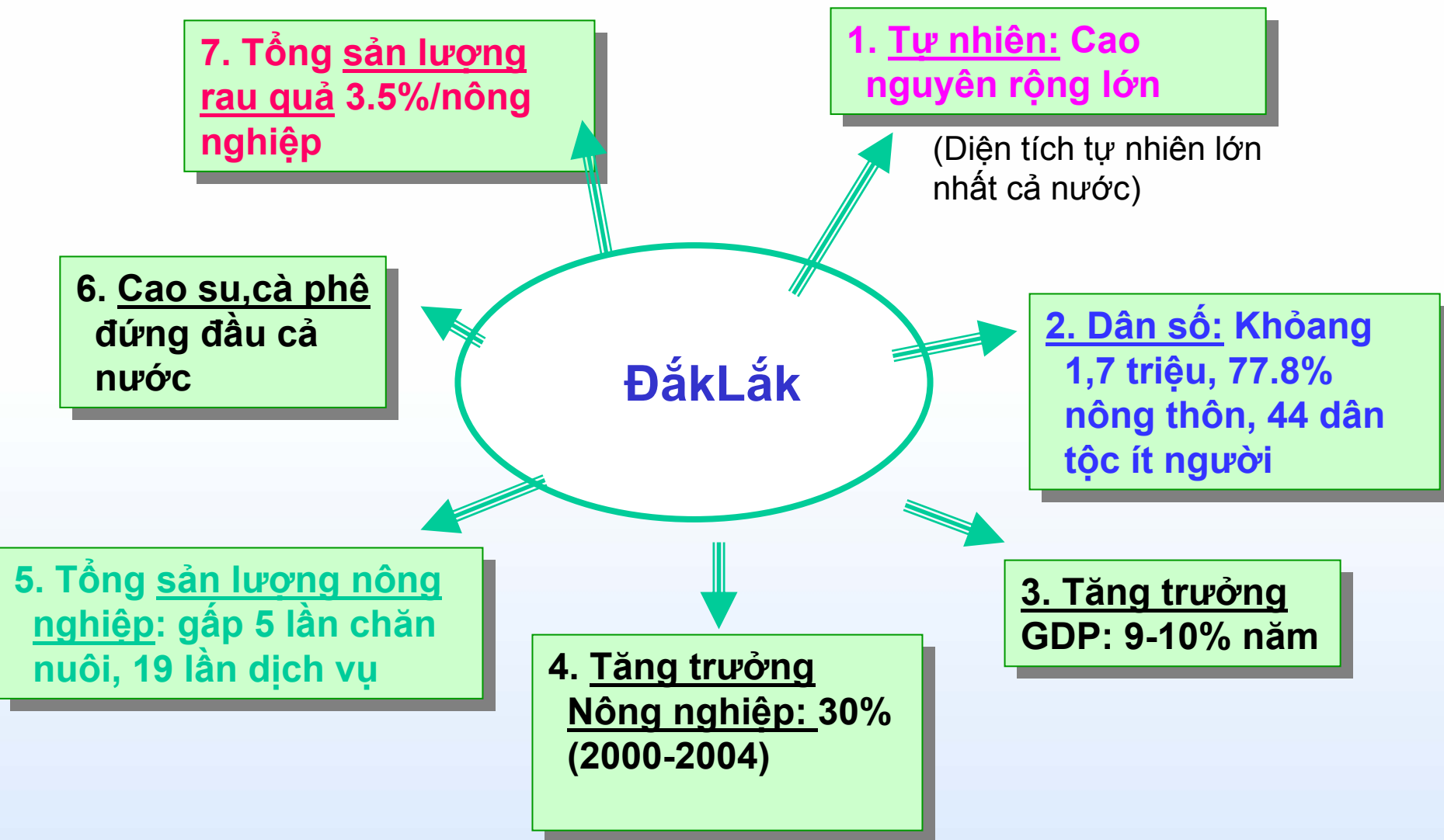
## Thời gian thực hiện

Từ tháng 7/2005 đến tháng 2/2006.



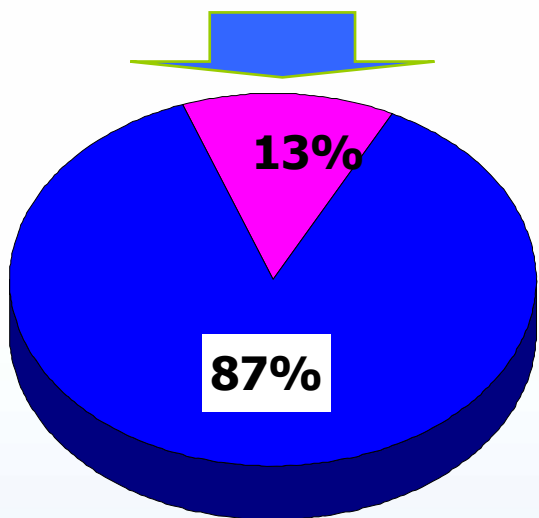
# KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

## 1. Tình Đắc Lắc

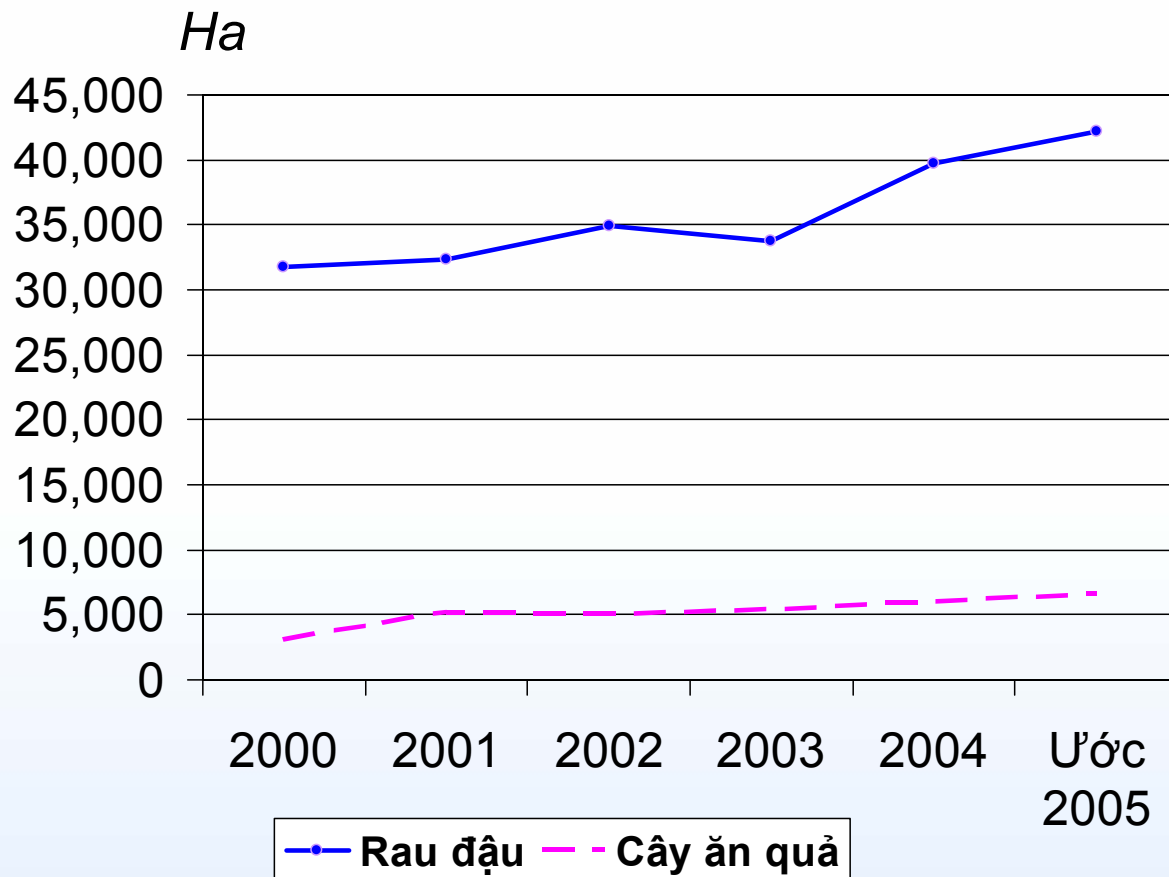


Nguồn: GSO Tỉnh Đắk Lắk 2004

Diện tích gieo trồng  
2004 = 45,714 ha



■ Trái cây ■ Rau đậu



## •Tốc độ tăng trưởng 2004

- Rau, củ: 17.8%
- Quả: 10%

Nguồn: GSO 2004



Đ/v: Tỷ đồng

Sản phẩm trồng trọt	2000	2001	2002	2003	2004
<b>Tổng</b>	<b>5,760,285</b>	<b>6,577,986</b>	<b>6,463,741</b>	<b>6,348,444</b>	<b>7,041,742</b>
Lúa	272,649	288,544	259,414	337,286	374,452
Ngô	191,818	207,154	325,246	503,093	474,975
Cây chát bột lấy củ	12,684	14,807	42,956	49,956	53,037
Cây công nghiệp	5,137,106	5,933,908	5,689,337	5,265,751	5,868,958
<i>Cây ăn quả</i>	<i>11,100</i>	<i>13,310</i>	<i>17,390</i>	<i>23,169</i>	<i>74,990</i>
<i>Rau đậu và gia vị</i>	<i>132,902</i>	<i>117,344</i>	<i>125,523</i>	<i>147,432</i>	<i>171,501</i>
Các cây khác	2,026	2,919	3,875	21,757	23,829

Nguồn: GSO, [www.lamdongvn.com](http://www.lamdongvn.com)

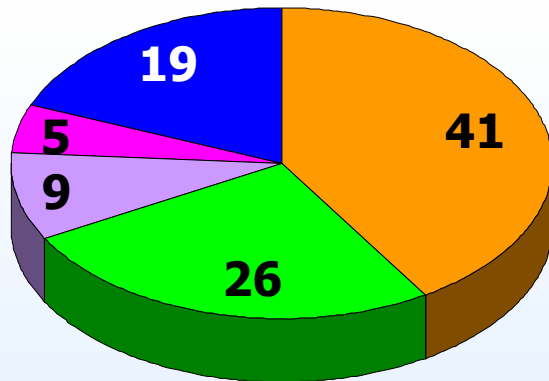
	Sản lượng (Tấn)	%
<b>TRÁI CÂY</b>	<b>68,793</b>	<b>55.0</b>
<i>Chuối</i>	28,231	22.6
<i>Mít</i>	17,508	14.0
<i>Sầu riêng</i>	5,996	4.8
<i>Xoài</i>	3,017	2.4
<i>Khác</i>	14,041	11.2
<b>RAU ĐẬU</b>	<b>56,386</b>	<b>45.0</b>
<i>Dưa chuột (dưa leo)</i>	14,406	11.5
<i>Rau muống</i>	15,595	12.5
<i>Cải bắp</i>	7,601	6.1
<i>Su hào</i>	5,826	4.7
<i>Hành tỏi</i>	2,346	1.9
<i>Cà chua</i>	10,612	8.5
<b>Tổng</b>	<b>125,179</b>	<b>100%</b>

Nguồn: tổng hợp GSO, Sở NN, Axis

**TỔNG: 413.6 TỶ ĐỒNG**

## Trái Cây

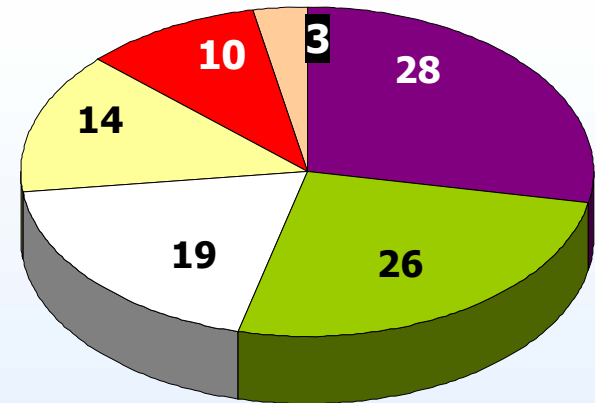
110.17 tỷ (27%)



■ Chuối 
 ■ Mít 
 ■ Sầu riêng 
 ■ Xoài 
 ■ Khác

## Rau Đậu

303.5 tỷ (73%)



■ Rau muống 
 ■ Dưa leo 
 ■ Cà chua 
 ■ Cải bắp 
 ■ Su hào 
 ■ Khác

Nguồn: tổng hợp GSO, Sở NN, Axis

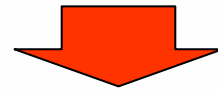
**KHÁCH QUAN:**

Tiếp giáp Lâm  
Đồng, tỉnh  
đứng đầu về  
rau củ trong cả  
nước

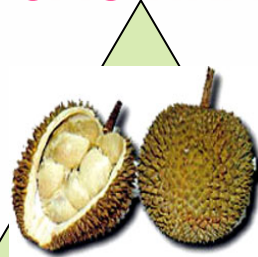
**CHỦ QUAN:**

- Thói quen và tập quán của người dân Đắk Lắk
- Địa hình, đường xá và vận chuyển rau trong ngày
- Đất đỏ bazan và các loại cây ăn trái có khả năng xuất khẩu

**TRÁI CÂY = TIỀM NĂNG HƠN RAU CỦ**



**TIỀM NĂNG  
CAO NHẤT**



## 1. Sầu Riêng

- ✓ Trái cây đắt tiền, tính dược học cao
- ✓ Dễ trồng, ít đòi hỏi công chăm sóc, phù hợp với thổ nhưỡng (đất đỏ Bazan) của Đặc Lắc
- ✓ Dễ bảo quản và vận chuyển
- ✓ Hiệu suất kinh tế: 200-250 triệu/ha
- ✓ Nhu cầu nội địa & xuất khẩu cao (Dạng quả tươi và sấy khô)
- ✓ Là 1 trong 16 mặt hàng đang chờ được xét duyệt xuất khẩu sang Mỹ
- ✓ Đang trồng thử nghiệm chương trình VAC, Cty Đoàn Kết, Cty Tháng Mười, Phước An v.v.

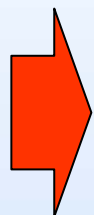


Giống Sầu Riêng Đặc điểm	Sữa hạt lép Bến Tre	Hạt lép Đồng Nai	Mon Thong	Sáu Ri
Dạng quả	hình cầu	hình elip	hình trụ	hình elip
Dạng gai	tù, thưa	nhọn, dày	nhọn, TB	nhọn, TB
Màu quả	xanh	xanh đậm	xanh vàng	xanh xám
Số hạt/trái	<b>6-25</b>	8-10	9-12	<b>10-16</b>
Màu cơm	vàng sáng	vàng	vàng	<b>vàng</b>
Độ mềm	rất mềm	mềm	mềm	<b>rất mềm</b>
Độ ráo	dính	ráo	ráo	<b>ráo</b>
Xơ	<b>không</b>	<b>không</b>	rất ít	<b>không</b>
Mùi	<b>thơm</b>	<b>thơm</b>	trung bình	<b>thơm</b>
Vị	<b>béo ngọt</b>	<b>béo ngọt</b>	béo ngọt	<b>béo ngọt</b>
Năng suất (trái/cây)	<b>90-120</b>	<b>100-150</b>	60-80	<b>100-150</b>
Trọng lượng quả	3,1 kg	1,88 kg	2,5-4,5 kg	2-2,5 kg
Tỷ lệ cơm (%)	28,8	29,6	39,6	34,0

Nguồn: [www.lamdong.gov.vn](http://www.lamdong.gov.vn)

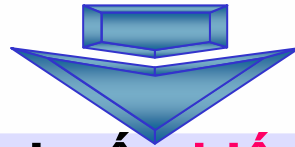
## 2. Quả Bơ

- Hàm lượng dinh dưỡng cao nhất
- Dễ ăn tươi và chế biến
- Là một trong 9 loại trái cây được ưu tiên phát triển tại Việt Nam (chương trình 2010)
- Bơ Đặc Lắc đạt giải thưởng/bằng khen trong các hội thi trái cây phía Nam (2000, 2004)
- Có thể trồng xen kẽ vườn cây cà phê hoặc thay thế khi giá cà phê thất thường



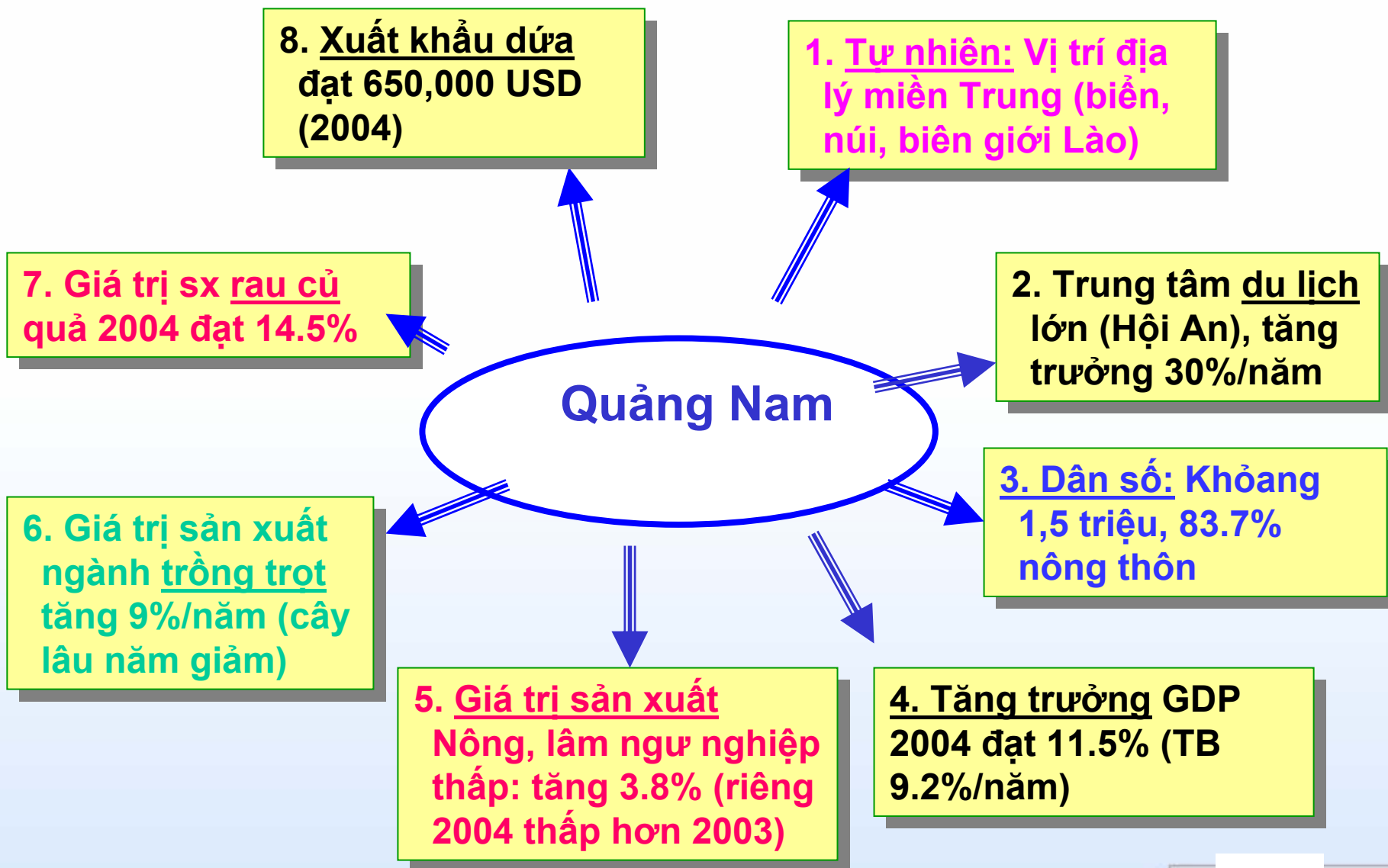
**Concern: Giá thu mua và tiêu thụ nội địa thấp, cần thị trường xuất khẩu**



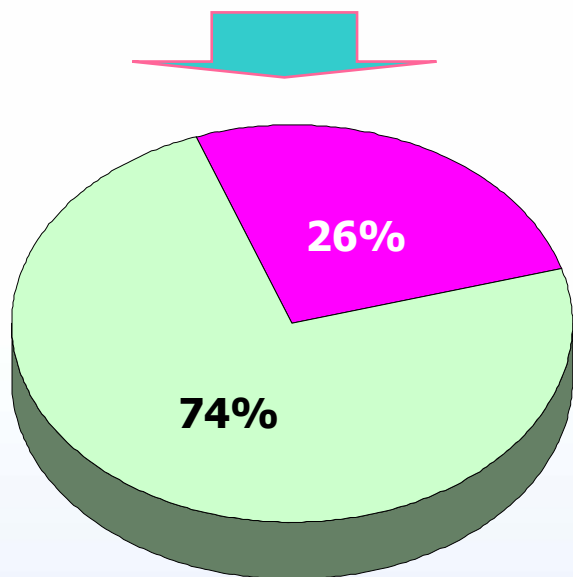


1. Phổ biến và tập huấn kiến thức/kĩ năng trồng hai loại trái cây này xen kẽ vào vườn cà phê
2. Kết hợp với trường ĐH Ban Mê Thuật phát triển dự án trồng cây Bơ giống ghép
3. Trồng trên diện tích rộng (100 ha rồi nâng lên 1000 ha – xuất khẩu)
4. Cung cấp thêm thông tin về các sản phẩm chế biến từ hai loại trái cây này, và bảo quản trái bơ tươi
5. Gọi đầu tư cho nhà máy chế biến trái cây Tâm Thắng
6. Xây dựng thương hiệu cho Bơ Đắc Lắc
7. Tìm thị trường xuất khẩu cho trái bơ

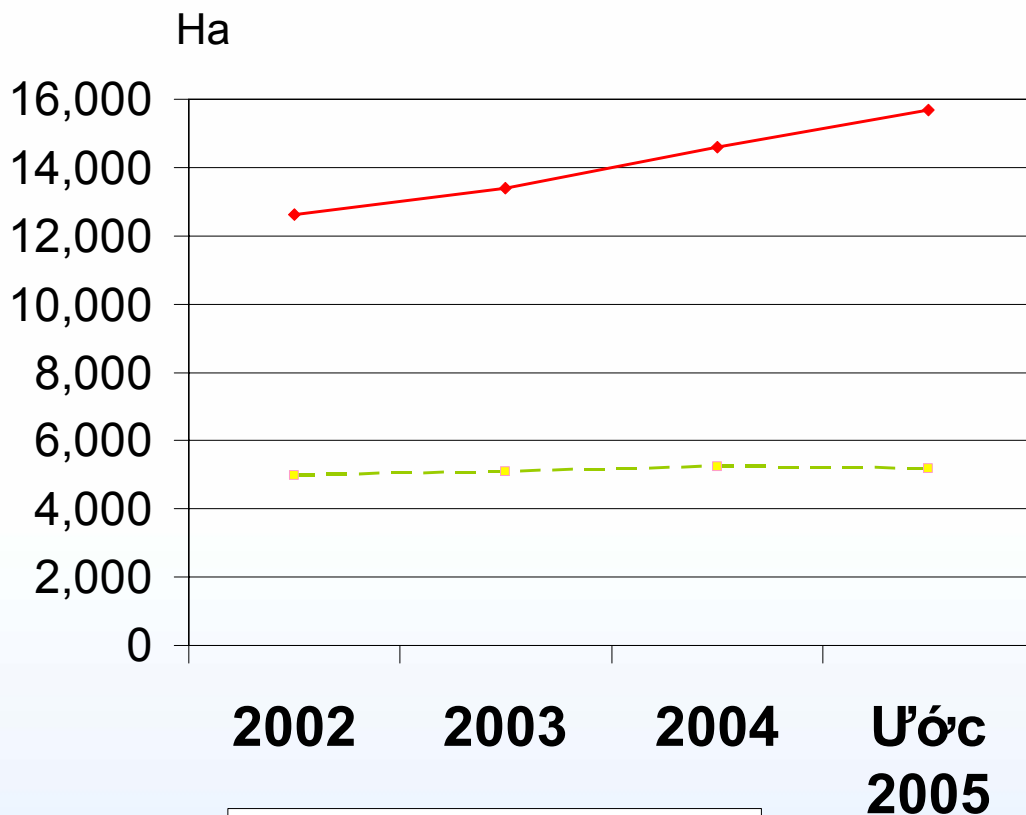
## 2. Tỉnh Quảng Nam



**Diện tích gieo trồng  
2004 = 19,844 ha**



Trái cây Rau đậu



Rau đậu Cây ăn quả

• **Tốc độ tăng trưởng 2004**

• Rau: 15%

• Quả: 3 %

Nguồn: GSO

Đ/v: Tỷ đồng

<b>Năm</b>	<b>2002</b>	<b>2003</b>	<b>2004</b>
<b>Tổng số</b>	<b>1,381,776</b>	<b>1,488,959</b>	<b>1,640,601</b>
<b>I. Cây hàng năm</b>	<b>1,159,948</b>	<b>1,303,272</b>	<b>1,479,495</b>
1 Cây lương thực có hạt	843,596	974,087	1,100,745
<b>2. Cây rau đậu</b>	<b>198,070</b>	<b>202,201</b>	<b>222,367</b>
3. Cây công nghiệp hàng năm	116,199	124,786	154,263
4. Các hàng năm khác	2,084	2,197	2,121
<b>II. Cây lâu năm</b>	<b>205,093</b>	<b>168,635</b>	<b>147,515</b>
1. Cây công nghiệp lâu năm	25,096	27,593	22,558
<b>2. Cây ăn quả</b>	<b>122,527</b>	<b>127,281</b>	<b>114,424</b>
3. Cây lâu năm khác	57,470	13,761	10,532
<b>III. SP phụ trồng trọt</b>	<b>16,734</b>	<b>17,052</b>	<b>13,592</b>

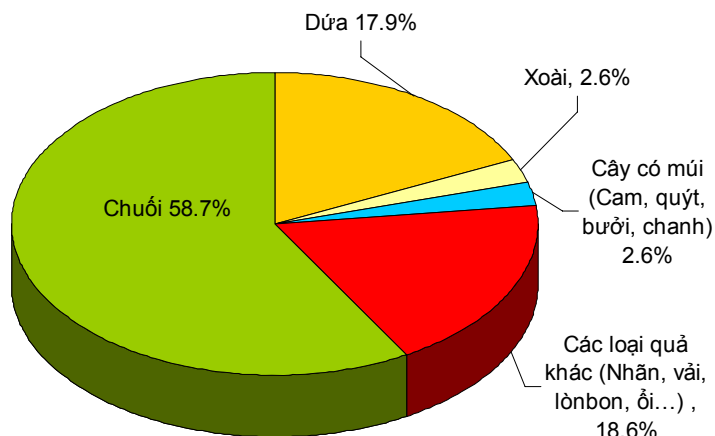
(nguồn: Niên giám thống kê Quảng Nam 2004)

	Sản lượng (Tấn)	%
<b>TRÁI CÂY (Tấn)</b>	<b>170,282</b>	<b>57</b>
<i>Chuối</i>	<b>100,000</b>	<b>33</b>
<i>Dứa</i>	<b>30,460</b>	<b>10</b>
<i>Xoài</i>	<b>4,500</b>	<b>1</b>
<i>Cây có múi</i>	<b>4,360</b>	<b>1</b>
<i>Khác</i>	<b>30,962</b>	<b>10</b>
<b>RAU ĐẬU</b>	<b>130,680</b>	<b>43</b>
<i>Rau ăn lá</i>	<b>78,408</b>	<b>26</b>
<i>Rau ăn quả</i>	<b>32,670</b>	<b>11</b>
<i>Khác</i>	<b>19,602</b>	<b>7</b>
<b>Tổng</b>	<b>300,962</b>	<b>100%</b>

**TỔNG: 336,8 tỷ**

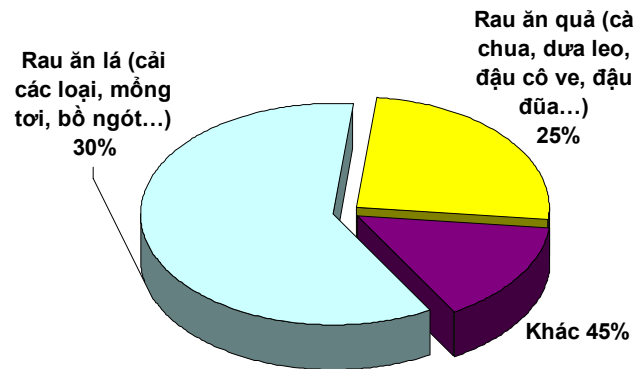
## Trái Cây

**114,424 tỷ (34%)**



## Rau Đậu

**222,4 tỷ (66%)**



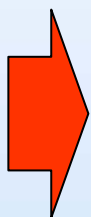
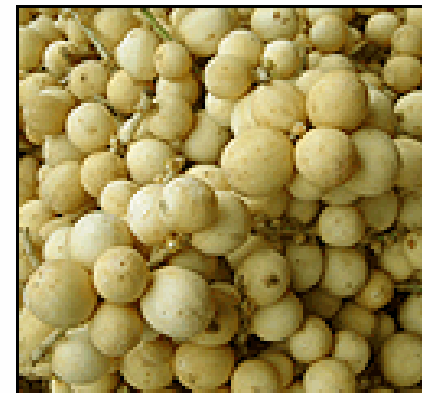
**TIỀM NĂNG  
CAO NHẤT**





## 1. Lòn Bòn

- ❖ Là trái cây đặc sản nổi tiếng của tỉnh QN
- ❖ Gắn liền với truyền thuyết vua Gia Long, du lịch QN
- ❖ Hiện đã và đang trồng nhiều ở Đại Lộc, kế hoạch gia tăng diện tích đến 2010
- ❖ Đơn giản, dễ trồng, có thể trồng xen măng cụt, sầu riêng
- ❖ Hiệu quả kinh tế: khoảng 14 tấn/ha, đạt 100 -120 triệu/ha/vụ)



**Concern: Mức độ tiêu thụ nội địa còn thấp**  
**Thời gian thu hoạch lâu**  
**Chất lượng trái chưa đồng đều**

## 2. Sầu riêng

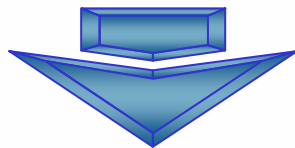
- Phù hợp với thổ nhưỡng QN
- Cho trái nghịch vụ với sầu riêng miền Nam
- Nhu cầu thị trường miền Nam cao, nhất là tp HCM, có giá trị xuất khẩu tốt
- Sản lượng không thua kém miền Nam, khoảng 15-20 tấn/ha nếu trồng trọt và chăm sóc tốt đạt giá trị 250-350 triệu/ha (giống Chín Hóa, Monthong)

**Concern:** Thời gian thu hoạch lâu (4-5 năm mới có trái)

## 3. Mãng cụt



- Là trái đặc sản
- Có giá trị trong công nghiệp nhuộm (vỏ)
- Giá trị sx cao, sản lượng khoảng 25 tấn/ha, có thể đạt 300-350 triệu/ha)

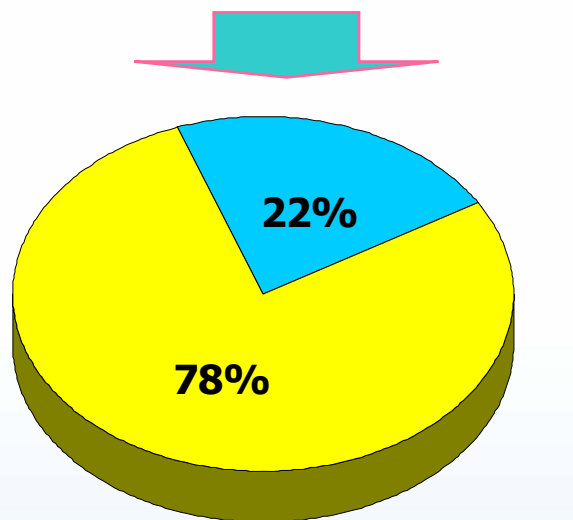


1. Hỗ trợ vốn thành lập **vườn giống** cây ghép tại Quảng Nam (Bòn Bon, Bưởi)
2. Hỗ trợ **dự án** trồng Bòn Bon tại Đại Lộc, mở rộng thêm các huyện khác
3. Phổ biến và tập huấn **kiến thức/kỹ năng** trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch & bảo quản trái cây (nói chung) và Bòn Bon (nói riêng)
4. Đẩy mạnh công suất của **nhà máy** chế biến trái cây tỉnh Quảng Nam (Dứa, chuối, xòai v.v.)
5. Xây dựng **thương hiệu** cho Dứa, Bòn Bon

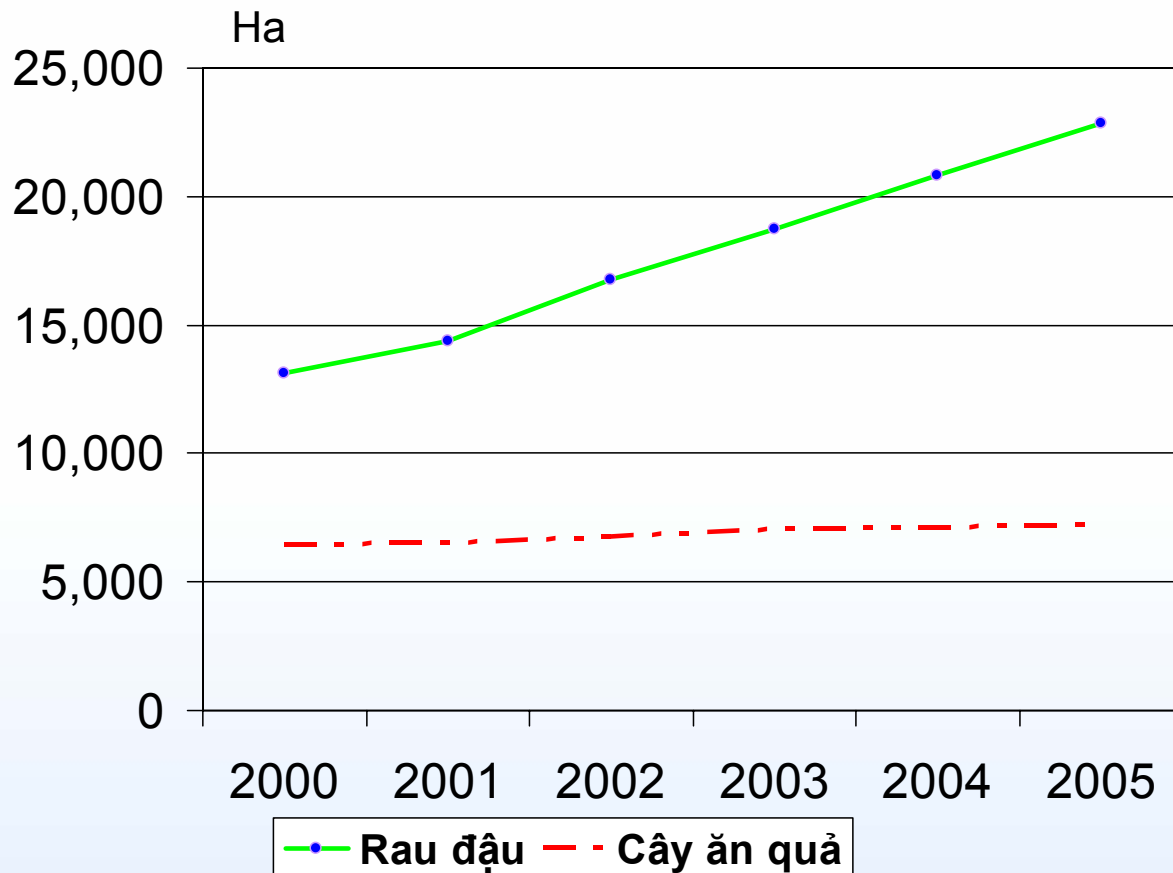
### 3. Tỉnh An Giang



**Diện tích gieo trồng  
2004 = 32,456 ha**



Trái cây Rau đậu



**•Tốc độ tăng trưởng 2004**

•Rau: 12%

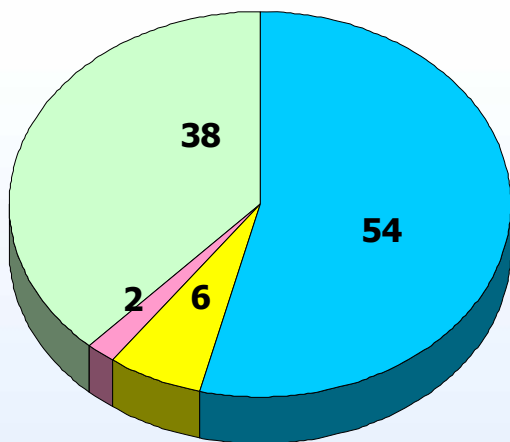
•Quả: 1%

Nguồn: GSO

	Sản lượng (Tấn)	%
<b>TRÁI CÂY (Tấn)</b>	<b>79,666</b>	<b>13.5</b>
<i>Chuối</i>	<i>43,020</i>	<i>7.3</i>
<i>Xoài</i>	<i>4,779</i>	<i>0.8</i>
<i>Mãng cầu</i>	<i>1,593</i>	<i>0.3</i>
<i>Khác</i>	<i>30,273</i>	<i>5.1</i>
<b>RAU ĐẬU</b>	<b>510,000</b>	<b>86.5</b>
<i>Cải lá</i>	<i>99,920</i>	<i>16.9</i>
<i>Bầu bí mướp</i>	<i>39,500</i>	<i>6.7</i>
<i>Bắp cải</i>	<i>41,471</i>	<i>7.0</i>
<i>Hành tỏi</i>	<i>31,781</i>	<i>5.4</i>
<i>Khác (Dưa leo, cà chua, đậu nành...)</i>	<i>397,800</i>	<i>67.5</i>
<b>Tổng</b>	<b>589,666</b>	<b>100%</b>

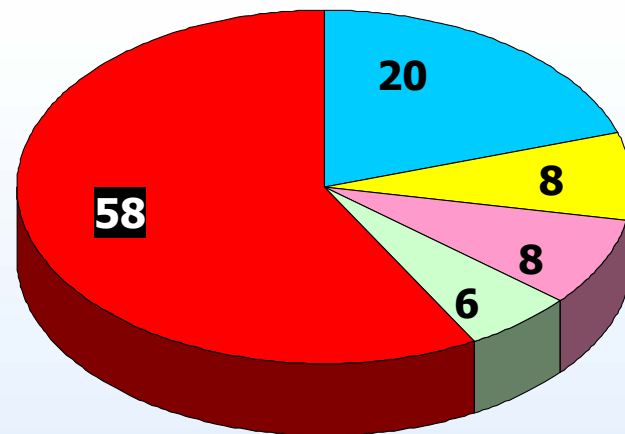
**TỔNG: Khoảng 1,526 TỶ**

**Trái Cây**  
335 Tỷ (22 %)



Chuối Xoài Mãng cầu Khác

**Rau Đậu**  
1,191 tỷ (88%)



Cải lá Đậu Bắp cải Hành tỏi Khác

Nguồn: tổng hợp GSO, Sở NN, Axis



**RAU CỦ = TIỀM  
NĂNG HƠN TRÁI  
CÂY**

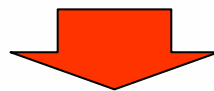
➤ Điều kiện tự nhiên thuận lợi (kênh rạch, mùa nước)

➤ Diện tích gieo trồng rau lớn (tự nhiên, đồng lúa, mặt nước)

➤ Kinh nghiệm trồng trọt đa dạng loại rau

➤ Kinh nghiệm xuất khẩu & thị trường

➤ Đã có 2 nhà máy chế biến rau quả đông lạnh thuộc Antesco



**TIỀM NĂNG  
CAO NHẤT**



- Kinh nghiệm trồng trọt lâu năm
- Nhu cầu xuất khẩu cao, tiêu thụ mạnh tại thị trường Châu Âu (Hiện = 60% so với tổng sản lượng rau quả xuất khẩu An Giang)
- Mới chỉ cung ứng được 22% công suất nhà máy
- Điều kiện trồng dễ dàng, thuận lợi (có thể trồng xen canh trên đất lúa )
- Thời gian thu hoạch ngắn (tối thiểu 45 ngày), vòng vốn nhanh
- Có mức lãi hợp lý (khoảng 24 triệu/ha)
- Có thể kết hợp giữa trồng ( lấy trái non ) và chăn nuôi (thân cây)



## 1. Bắp Non

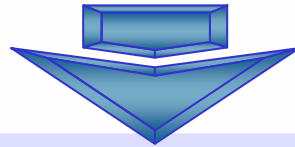
- Có thể tận dụng rơm rạ vụ Hè-Thu để trồng
- Đơn giản, dễ trồng và nhanh thu hoạch
- Hiệu quả kinh tế cao (khoảng 20triệu /ha)



2. Năm

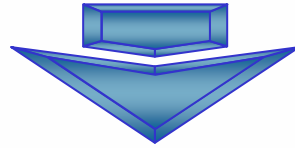


Concern: Bảo quản và vận chuyển



1. Các biện pháp **giảm nhẹ thiệt hại** + kỹ thuật trồng trọt **mùa nước nổi**
2. Bồi dưỡng cách thức **bảo quản, tồn trữ** rau quả sau thu hoạch và vận chuyển (ghe thuyền..)
3. Hỗ trợ **cơ sở sơ chế, điểm tập kết** cho các HTX và nông dân (ngoài Antesco)
4. Xây dựng **thương hiệu** cho Bắp non, nấm & xòai Thanh Ca
5. Tiếp tục triển khai và phát triển **chương trình GAP** cho rau củ quả An Giang

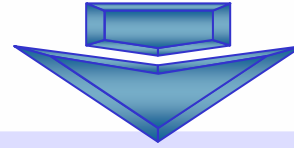
# KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ



**ĐẮKLẮK = BƠ & SÀU RIÊNG(+++)**

**QUẢNG NAM = BÒN BÓN (+)**

**AN GIANG = RAU CỦ (bắp non, nấm)  
(++++)**



***Xây Dựng Index Tổng Hợp: Tính Năng  
Lực Cạnh Tranh Của Từng Loại Rau Củ  
Quả Việt Nam***



TT	Tiêu chí đo lường	Rất lâu/ khó/ít	Hơi lâu/ khó/ ít	Bình Thườn g	Hơi nhanh/ dễ/nhi ều	Rất nhanh/d ễ/ nhiều
1	Thời gian cho trái/sản phẩm (Lâu/mau)	1	2	3	4	5
2	Việc chăm sóc, chống sâu bệnh (dễ/khó)	1	2	3	4	5
3	Vận chuyển(dễ/khó)	1	2	3	4	5
4	Bảo quản (dễ khó)	1	2	3	4	5
5	Khả năng chế biến (nhiều/ít)	1	2	3	4	5
6	Độ lệch giá (lớn nhỏ)	1	2	3	4	5
7	Sản lượng/ha (cao thấp)	1	2	3	4	5
8	Lợi nhuận/ha (cao thấp) v.v.	1	2	3	4	5
9	Khả năng xuất khẩu	1	2	3	4	5

- ❖ **TIÊU CHÍ ĐO LƯỜNG**
- ❖ **MẪU NGHIÊN CỨU**
- ❖ **CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH**
  - **Phần Trăm (%)**
  - **Giá Trị Trung Bình (Mean Score)**
  - **Sự chênh lệch khác biệt (Significance Test)**
  - **Phân tích các nhân tố ảnh hưởng (Factor Analysis)**
  - **Các phương pháp khác**

Xin Cám Ơn!

Công ty Nghiên Cứu Thị Trường  
**Axis Research Ltd.**

323B/31A Đào Duy Anh street, 9 Ward,  
Phú Nhuận district, HCM city

Phone number: 08-9973537/9973538

Fax: 08-8479078

Email: [axisco@hcm.vnn.vn](mailto:axisco@hcm.vnn.vn)

Website: [axisco-research.com](http://axisco-research.com)